

**CÔNG TY CỔ PHẦN NẤM MỐI XỨ DỪA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NẤM MỐI XỨ DỪA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: COCONUT LAND TERMITE MUSHROOM  
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CTY CP NẤM MỐI XỨ DỪA

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1301126382

**3. Ngày thành lập:** 17/08/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

13D Ấp Tân Phước, Thị Trấn Mỏ Cày, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0988879849

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết : Bán buôn, xuất nhập khẩu cơm dừa , trái dừa, cám dừa;<br>Bán buôn các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống | 4620                                                         |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                             | 4632                                                         |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                               | 4633                                                         |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết : Bán buôn, xuất nhập khẩu chỉ xơ dừa, mụn dừa, thảm xơ dừa                                                                                                      | 4669                                                         |
| 5.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                                                                                                                           | 0118                                                         |
| 6.  | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                                                                                                                                                                                            | 0131                                                         |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                                                                   | 0161                                                         |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                                                                                                | 0163                                                         |
| 9.  | Xử lý hạt giống để nhân giống                                                                                                                                                                                                  | 0164                                                         |
| 10. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                                   | 1030(Chính)                                                  |
| 11. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết : Sản xuất cơm dừa, nước cốt dừa                                                                                                                                    | 1079                                                         |
| 12. | Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh                                                                                                                                                                                  | 1101                                                         |
| 13. | Sản xuất rượu vang                                                                                                                                                                                                             | 1102                                                         |
| 14. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                                                                                        | 1104                                                         |
| 15. | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                                                                   | 1311                                                         |
| 16. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                       | 1629                                                         |
| 17. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                         | 2023                                                         |
| 18. | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>Chi tiết : Sản xuất hệ thống nhà kính trồng rau                                                                                                                                              | 2511                                                         |
| 19. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                        | 4102                                                         |
| 20. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện                                   | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

Thời gian đăng từ ngày 18/08/2023 đến ngày 17/09/2023

| STT | Tên cổ đông             | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức         | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>VĂN<br>TRƯƠNG | Áp Định Nghĩa,<br>Xã Định Thủy,<br>Huyện Mỏ Cày<br>Nam, Tỉnh Bến<br>Tre, Việt Nam          | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000         | 50.000.000               | 25,000       | 0830920007<br>75                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Tổng số                            | 5.000         | 50.000.000               | 25,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | VÕ VĂN<br>TUẤN          | 13D Ấp Tân<br>Phước, Thị Trấn<br>Mỏ Cày, Huyện<br>Mỏ Cày Nam,<br>Tỉnh Bến Tre,<br>Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000         | 50.000.000               | 25,000       | 0830820013<br>24                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                            | Tổng số                            | 5.000         | 50.000.000               | 25,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                            |                                                                                 |                                    |        |             |        |                  |
|---|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>PHAN TUẤN<br>DUY | Áp Tân Đức A,<br>Xã Tân Bình,<br>Huyện Mỏ Cày<br>Bắc, Tỉnh Bến<br>Tre, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 10.000 | 100.000.000 | 50,000 | 0832050027<br>80 |
|   |                            |                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                            |                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                            |                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                            |                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                            |                                                                                 | Tổng số                            | 10.000 | 100.000.000 | 50,000 |                  |
|   |                            |                                                                                 |                                    |        |             |        |                  |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/02/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 083092000775

Ngày cấp: 13/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát và quản lý hành chính trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Định Nghĩa, Xã Định Thủy, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Định Nghĩa, Xã Định Thủy, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre